

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 601/2017/HSPT

Ngày: 22/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Hà

2. Ông Phan Văn Liệt

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Trung Tuấn - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý 566/2017/HSPT, ngày 12/10/2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 264/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh H, tên gọi khác: Trần Văn P; Giới tính: Nam; Sinh năm 1975; Tại: tỉnh B; Nơi ĐKKHKT: ấp A', xã A", huyện A1, tỉnh B; Tạm trú: nhà không số, tổ B', Khu phố B", phường B1, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ văn hoá: 0/12; Con ông Nguyễn Văn T' và bà Trần Thị Ng; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ (không đăng ký kết hôn và hiện đã bỏ đi) và 01 con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Theo kết quả trích lục tiền án, tiền sự của Phòng hồ sơ NVCS Công an Thành phố Hồ Chí Minh ngày 24/4/2017 thể hiện: Nguyễn Minh H có tên khác là Trần Văn P, sinh năm 1978. Đại chỉ: số 20, tổ C', xã C", huyện C1, tỉnh C bị Công an Quận A2, Thành phố Hồ Chí Minh bắt ngày 19/6/1999 về hành vi "Trộm cắp tài sản". Theo kết luận giám định số 884/KLGD –TT ngày 27/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh

thể hiện: “Dấu vân tay của Nguyễn Minh H trùng với dấu vân tay của Trần Văn P.” Tại phiên tòa Nguyễn Minh H cũng xác nhận có tên khác là Trần Văn P và ngày 19/6/1999 có bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên cũng theo hồ sơ vụ án tại bút lục số 84 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận A2 xác định sau khi tra cứu sổ sách, tài liệu liên quan không ghi nhận có trường hợp Trần Văn P bị bắt tại Công an Quận A2 vào ngày 19/6/1999 về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/9/2016, Nguyễn Minh H, Nguyễn Ngọc T cùng một người tên P’ và ba người bạn của P’ không rõ lý lịch đến quán bida Z số 986 đường D’, Khu phố D”, phường B1, Quận A để chơi và uống bia. Do thấy Nguyễn Minh H để ly bia trên bàn bida nên nhân viên quán nhắc nhở. Sau đó thì một người bạn của P’ lại tiếp tục để ly bia lên bàn bida nên ông Phan Nguyễn Minh H’ đi đến chửi tục và nói “Đã nhắc rồi sao còn để ly bia trên bàn”, Nguyễn Minh H nói lại “Lỡ để ly bia trên bàn thì lau chứ làm gì dữ vậy, mày láo hả mày”. Nguyễn Minh H vừa nói xong thì bị ông Phan Nguyễn Minh H’ dùng tay đánh vào mặt, Nguyễn Minh H tức giận tay phải cầm cây cơ bida bằng gỗ đập xuống nền gạch làm gãy cây cơ bida và dùng phần còn lại của cây cơ bida đánh vào lưng ông Phan Nguyễn Minh H’ một cái. Sau đó, Nguyễn Minh H xông vào vật lộn với ông Phan Nguyễn Minh H’ làm gãy thêm cây cơ bi da nữa đang dựng ở bên tường của quán, còn ông Phan Nguyễn Minh H’ làm gãy hai cây cơ bida. Thấy Nguyễn Minh H vật lộn với ông Phan Nguyễn Minh H’, Nguyễn Ngọc T và P’ mỗi người cầm một cây cơ bida đánh vào lưng ông Phan Nguyễn Minh H’ làm gãy hai cây cơ bida. Sau đó được mọi người can ngăn, trước khi ra về Nguyễn Minh H cầm trái bida ném vỡ kính cường lực của quán.

Kết luận giám định tài sản số 513/UBND – TCKH ngày 10/11/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận A, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 06 cây cơ bida trị giá 1.800.000 đồng, 01 tấm kính cường lực trị giá 2.300.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 264/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân quận A, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H (Trần Văn P) phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H (Trần Văn P): 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 07/9/2017, bị cáo Nguyễn Minh H có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và bổ sung thêm các tài liệu, chứng cứ: đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi mẹ già bệnh nặng và con nhỏ sinh năm 2004 có xác nhận của chính quyền địa phương, cha, mẹ bị cáo tham gia cách mạng, cha bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì để xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, mức hình phạt là thỏa đáng, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/9/2016, tại quán bida Z số 986 đường D', Khu phố D", phường B1, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Minh H và anh Phan Nguyễn Minh H' có xảy ra xô xát do bị cáo đề ly nước lên mặt bàn bida, anh H' đã có lời nói, đấm vào miệng bị cáo, do bức tức bị cáo đã đập gãy 02 cây cơ bida qua định giá trị giá 600.000 đồng và dùng trái bi ném vỡ 01 tấm kính cường lực qua định giá trị giá 2.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 2.900.000 đồng.

Với hành vi đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Minh H về tội: “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự là có căn cứ,

đúng người, đúng tội. Khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường cho ông Phan Nguyễn Minh H' để áp dụng các điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo kháng cáo và bổ sung thêm các tài liệu chứng cứ thể hiện gia đình bị cáo có công với cách mạng cha tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, mẹ tham gia du kích, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất

trong gia đình nuôi con nhỏ sinh năm 2004 và mẹ già theo đơn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự chưa được cấp sơ thẩm xem xét cho bị cáo, đồng thời xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng và cũng không thuộc trường hợp cấm cho hưởng án treo theo nghị quyết hướng dẫn về án treo của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm, áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh H (Trần Văn P); Sửa bản án sơ thẩm; Giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H (Trần Văn P) phạm tội: “Hủy hoại tài sản” .

Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H (Trần Văn P): 06 (sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân xã A”, huyện A1, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án

treo. Trường hợp bị cáo Nguyễn Minh H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận A; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA quận A; (1)
- TAND quận A ; (2)
- Công an quận A ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thanh Lâm

